

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	TA090028	Nguyễn Đăng Anh	TA9A	72	Khá	
2	TA090043	Nguyễn Hoàng Anh	TA9A	0	Kém	
3	TA090018	Nguyễn Phan Kiều Anh	TA9A	64	Trung bình	
4	TA090040	Đỗ Quang Đại	TA9A	71	Khá	
5	TA090029	Đỗ Minh Đức	TA9A	59	Trung bình	
6	TA090010	Phạm Văn Đức	TA9A	72	Khá	
7	TA090005	Lê Đăng Dũng	TA9A	72	Khá	
8	TA090051	Trương Văn Dũng	TA9A	85	Tốt	
9	TA090025	Nguyễn Thị Thu Hà	TA9A	85	Tốt	
10	TA090009	Bùi Thị Thu Hằng	TA9A	64	Trung bình	
11	TA090024	Phạm Thị Hồng Hạnh	TA9A	0	Kém	
12	TA090001	Nguyễn Thị Hiên	TA9A	0	Kém	
13	TA090021	Nguyễn Thị Hiền	TA9A	71	Khá	
14	TA090035	Nguyễn Thị Hoa	TA9A	59	Trung bình	
15	TA090046	Vũ Thanh Hoa	TA9A	58	Trung bình	
16	TA090020	Đào Việt Hoàng	TA9A	67	Trung bình	
17	TA090008	Trương Thị Huệ	TA9A	85	Tốt	
18	TA090011	Bùi Thị Thanh Hương	TA9A	72	Khá	
19	TA090045	Đoàn Đức Huy	TA9A	0	Kém	
20	TA090007	Đỗ Thị Thanh Huyền	TA9A	72	Khá	
21	TA090030	Khổng Thị Huyền	TA9A	72	Khá	
22	TA090049	Nguyễn Khánh Huyền	TA9A	0	Kém	
23	TA090012	Trương Thị Huyền	TA9A	72	Khá	
24	TA090048	Vương Nhật Lệ	TA9A	0	Kém	
25	TA090003	Nguyễn Khánh Linh	TA9A	72	Khá	
26	TA090037	Nguyễn Khánh Linh		72	Khá	

27	TA090026	Trần Thùy Linh	TA9A	72	Khá	
28	TA090022	Lê Diệu Ly	TA9A	72	Khá	
29	TA090023	Lê Phương Mai	TA9A	72	Khá	
30	TA090050	Bùi Thị Minh	TA9A	59	Trung bình	
31	TA090047	Đinh Văn Nam	TA9A	59	Trung bình	
32	TA090033	Vũ Thị Nga	TA9A	69	Trung bình	
33	TA090038	Lê Thị Lan Nhi	TA9A	59	Trung bình	
34	TA090031	Hoàng Thị Nhung	TA9A	72	Khá	
35	TA090036	Tạ Như Phượng	TA9A	83	Tốt	
36	TA090042	Nguyễn Lục Như Quỳnh	TA9A	0	Kém	
37	TA090015	Phạm Thị Sen	TA9A	72	Khá	
38	TA090041	Nguyễn Phương Thảo	TA9A	0	Kém	
39	TA090053	Phạm Minh Thông	TA9A	0	Kém	
40	TA090002	Trịnh Thanh Thúy	TA9A	72	Khá	
41	TA090039	Lương Thị Quỳnh Trang	TA9A	64	Trung bình	
42	TA090027	Nguyễn Thị Thu Trang	TA9A	64	Trung bình	
43	TA090004	Trần Thị Trang	TA9A	72	Khá	
44	TA090032	Lưu Thị Ngọc Trinh	TA9A	72	Khá	
45	TA090016	Nguyễn Hoàng Việt	TA9A	64	Trung bình	
46	TA090019	Lê Thị Vinh	TA9A	64	Trung bình	
47	TA090014	Phùng Thị Vượng	TA9A	0	Kém	
48	TA090034	Lương Thị Xuân	TA9A	72	Khá	
49	TA090013	Nguyễn Thị Yến	TA9A	0	Kém	

(Danh sách này gồm : 49 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	TAD090024	Hoàng Gia Anh	TADL9A	76	Khá	
2	TAD090034	Nguyễn Thị Ninh Chi	TADL9A	59	Trung bình	
3	TAD090014	Trịnh Hà Chi	TADL9A	78	Khá	
4	TAD090025	Phan Việt Cường	TADL9A	72	Khá	
5	TAD090029	Từ Thị Duyên Diệu	TADL9A	0	Kém	
6	TAD090009	Đặng Thị Thùy Dương	TADL9A	78	Khá	
7	TAD090035	Bùi Thị Thu Hà	TADL9A	73	Khá	
8	TAD090007	Phùng Thu Hà	TADL9A	64	Trung bình	
9	TAD090022	Nguyễn Ngọc Hải	TADL9A	0	Kém	
10	TAD090013	Trần Thị Hằng	TADL9A	64	Trung bình	
11	TAD090037	Nguyễn Thị Hiền	TADL9A	65	Trung bình	
12	TAD090020	Ma Thanh Hiền	TADL9A	67	Trung bình	
13	TAD090001	Ngô Thị Thanh Huệ	TADL9A	72	Khá	
14	TAD090021	Hoàng Thu Hương	TADL9A	59	Trung bình	
15	TAD090004	Lương Thị Hương	TADL9A	93	Xuất sắc	
16	TAD090039	Đinh Gia Huy	TADL9A	52	Trung bình	
17	TAD090033	Trương Thị Liên	TADL9A	59	Trung bình	
18	TAD090036	Lê Thị Ngọc Linh	TADL9A	67	Trung bình	
19	TAD090011	Trần Thị Khánh Linh	TADL9A	64	Trung bình	
20	TAD090032	Phạm Thị Hoàng Loan	TADL9A	0	Kém	
21	TAD090023	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TADL9A	64	Trung bình	
22	TAD090027	Nguyễn Văn Nghĩa	TADL9A	64	Trung bình	
23	TAD090012	Lê Huy Nhật	TADL9A	78	Khá	
24	TAD090031	Phạm Hồng Nhung	TADL9A	58	Trung bình	
25	TAD090019	Hoàng Minh Phương	TADL9A	0	Kém	

26	TAD090002	Bùi Văn Quang	TADL9A	0	Kém	
27	TAD090038	Hà Thiên Sơn	TADL9A	64	Trung bình	
28	TAD090026	Nguyễn Thị Minh Tâm	TADL9A	58	Trung bình	
29	TAD090028	Nguyễn Ngọc Tân	TADL9A	58	Trung bình	
30	TAD090018	Nguyễn Thị Thắm	TADL9A	93	Xuất sắc	
31	TAD090010	Đặng Thị Thu Trang	TADL9A	72	Khá	
32	TAD090016	Nguyễn Thu Trang	TADL9A	69	Trung bình	
33	TAD090008	Bùi Huyền Trinh	TADL9A	64	Trung bình	
34	TAD090030	Lê Tất Trường	TADL9A	58	Trung bình	
35	TAD090003	Hà Thị Vân	TADL9A	59	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 35 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	TAM090032	Lê Thị Hà An	TATM9A	77	Khá	
2	TAM090037	Đặng Thị Ngọc Anh	TATM9A	77	Khá	
3	TAM090002	Vũ Thị Lan Anh	TATM9A	83	Tốt	
4	TAM090019	Phạm Ngọc Ánh	TATM9A	93	Xuất sắc	
5	TAM090010	Nguyễn Thùy Chi	TATM9A	77	Khá	
6	TAM090036	Đặng Thị Diễm	TATM9A	77	Khá	
7	TAM090051	Hoàng Thị Dung	TATM9A	0	Kém	
8	TAM090046	Tổng Ngọc Dương	TATM9A	75	Khá	
9	TAM090039	Nguyễn Thị Dương	TATM9A	77	Khá	
10	TAM090027	Lê Thị Duyên	TATM9A	93	Xuất sắc	
11	TAM090023	Lê Thị Hương Giang	TATM9A	77	Khá	
12	TAM090042	Phạm Hoàng Hà	TATM9A	0	Kém	
13	TAM090024	Nguyễn Thị Hằng	TATM9A	69	Trung bình	
14	TAM090048	Trần Thị Hằng	TATM9A	64	Trung bình	
15	TAM090008	Vũ Thị Kim Hạnh	TATM9A	0	Kém	
16	TAM090014	Nguyễn Thị Hậu	TATM9A	0	Kém	
17	TAM090034	Nguyễn Thị Thanh Hoa	TATM9A	83	Tốt	
18	TAM090020	Hoàng Thị Hương	TATM9A	85	Tốt	
19	TAM090055	Vũ Thị Thu Hương	TATM9A	77	Khá	
20	TAM090006	Phạm Thị Bích Hường	TATM9A	83	Tốt	
21	TAM090001	Nguyễn Thanh Huyền	TATM9A	69	Trung bình	
22	TAM090049	Nguyễn Thị Thu Huyền	TATM9A	72	Khá	
23	TAM090040	Vũ Thị Lâm	TATM9A	77	Khá	
24	TAM090047	Đinh Thùy Linh	TATM9A	0	Kém	
25	TAM090022	Mai Văn Mạnh	TATM9A	72	Khá	

26	TAM090025	Lê Ngọc Mỹ	TATM9A	77	Khá	
----	-----------	------------	--------	----	-----	--

27	TAM090028	Phạm Thị Nga	TATM9A	77	Khá	
28	TAM090041	Nguyễn Thị Ngân	TATM9A	77	Khá	
29	TAM090030	Trần Thị Thảo Nguyên	TATM9A	75	Khá	
30	TAM090056	Hồ Thị Nhân	TATM9A	77	Khá	
31	TAM090015	Phạm Thị Nhân	TATM9A	0	Kém	
32	TAM090012	Trần Long Nhật	TATM9A	69	Trung bình	
33	TAM090029	Đỗ Thị Bích Thảo	TATM9A	83	Tốt	
34	TAM090054	Đỗ Thu Thảo	TATM9A	77	Khá	
35	TAM090050	Mai Thị Thảo	TATM9A	77	Khá	
36	TAM090038	Bùi Thị Thu	TATM9A	69	Trung bình	
37	TAM090057	Phạm Thị Thu	TATM9A	0	Kém	
38	TAM090043	Nguyễn Thị Thư	TATM9A	77	Khá	
39	TAM090021	Đặng Phương Thúy	TATM9A	85	Tốt	
40	TAM090059	Đặng Thị Thanh Thủy	TATM9A	72	Khá	
41	TAM090003	Lê Thị Thủy	TATM9A	75	Khá	
42	TAM090013	Cao Thùy Trang	TATM9A	69	Trung bình	
43	TAM090018	Lê Quỳnh Trang	TATM9A	77	Khá	
44	TAM090007	Nguyễn Thu Trang	TATM9A	90	Xuất sắc	
45	TAM090011	Hoàng Thị Tươi	TATM9A	83	Tốt	
46	TAM090052	Nguyễn Thị Tuyết	TATM9A	69	Trung bình	
47	TAM090016	Trịnh Thị Tuyết	TATM9A	83	Tốt	
48	TAM090026	Bùi Thị Bích Vân	TATM9A	83	Tốt	
49	TAM090045	Nguyễn Thị Vân	TATM9A	72	Khá	
50	TAM090009	Nguyễn Thị Bích Việt	TATM9A	83	Tốt	
51	TAM090035	Phạm Thị Xoan	TATM9A	0	Kém	
52	TAM090004	Nguyễn Thị Ý	TATM9A	75	Khá	
53	TAM090044	Nguyễn Thị Hải Yến	TATM9A	79	Khá	

(Danh sách này gồm : 53 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	ĐT090018	Khuong Tuấn Anh	TMĐT9A	0	Kém	
2	ĐT090020	Phạm Văn Cường	TMĐT9A	53	Trung bình	
3	ĐT090007	Nguyễn Hữu Đang	TMĐT9A	85	Tốt	
4	ĐT090027	Trần Thành Đạt	TMĐT9A	0	Kém	
5	ĐT090011	Ngô Thị Xuân Dung	TMĐT9A	85	Tốt	
6	ĐT090025	Vũ Minh Hằng	TMĐT9A	70	Khá	
7	ĐT090015	Mai Trung Hiếu	TMĐT9A	0	Kém	
8	ĐT090008	Nguyễn Minh Hiếu	TMĐT9A	64	Trung bình	
9	ĐT090006	Trần Văn Hoàn	TMĐT9A	92	Xuất sắc	
10	ĐT090024	Trần Việt Hùng	TMĐT9A	75	Khá	
11	ĐT090021	Ngô Thu Hương	TMĐT9A	87	Tốt	
12	ĐT090023	Ngô Thị Hường	TMĐT9A	64	Trung bình	
13	ĐT090019	Lê Thanh Kiên	TMĐT9A	59	Trung bình	
14	ĐT090013	Phạm Công Luận	TMĐT9A	59	Trung bình	
15	ĐT090012	Phạm Thị Luyến	TMĐT9A	74	Khá	
16	ĐT090009	Phạm Thị Thúy Nga	TMĐT9A	64	Trung bình	
17	ĐT090028	Đặng Thị Nguyệt	TMĐT9A	67	Trung bình	
18	ĐT090002	Phùng Văn Phú	TMĐT9A	0	Kém	
19	ĐT090029	Chu Anh Quân	TMĐT9A	64	Trung bình	
20	ĐT090022	Lê Văn Quyền	TMĐT9A	64	Trung bình	
21	ĐT090010	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TMĐT9A	64	Trung bình	
22	ĐT090017	Nguyễn Văn Thắng	TMĐT9A	59	Trung bình	
23	ĐT090001	Lâm Văn Thành	TMĐT9A	64	Trung bình	
24	ĐT090004	Nguyễn Thị Thảo	TMĐT9A	72	Khá	
25	ĐT090026	Nguyễn Mạnh Tiến	TMĐT9A	64	Trung bình	

26	ĐT090005	Hà Linh Tuấn	TMĐT9A	61	Trung bình	
27	ĐT090014	Nguyễn Thị Vân	TMĐT9A	85	Tốt	
28	ĐT090016	Phạm Thị Vân	TMĐT9A	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 28 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KTM090002	Lê Thị Thu Hoài	KD9A	91	Xuất sắc	
2	KTM090001	Nguyễn Bá Hoàng	KD9A	77	Khá	
3	KTM090004	Nguyễn Thị Huế	KD9A	72	Khá	
4	KTM090008	Chu Đình Hương	KD9A	82	Tốt	
5	KTM090005	Lâm Như Lý	KD9A	72	Khá	
6	KTM090014	Vũ Thị My	KD9A	64	Trung bình	
7	KTM090011	Trần Thị Minh Phương	KD9A	72	Khá	
8	KTM090007	Phạm Thị Thanh	KD9A	67	Trung bình	
9	KTM090009	Phạm Thị Thúy	KD9A	72	Khá	
10	KTM090010	Nguyễn Thị Trang	KD9A	67	Trung bình	
11	KTM090003	Nguyễn Thị Huyền Trang	KD9A	84	Tốt	
12	KTM090013	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	KD9A	72	Khá	
13	KTM090006	Trương Thị Hiểu Yến	KD9A	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 13 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KD090065	Hồ Việt An	QTKD9A	0	Kém	
2	KD090006	Bùi Thị Vân Anh	QTKD9A	64	Trung bình	
3	KD090110	Nguyễn Tài Anh	QTKD9A	47	Yếu	
4	KD090057	Nguyễn Thị Mai Anh	QTKD9A	84	Tốt	
5	KD090038	Nguyễn Việt Anh	QTKD9A	65	Trung bình	
6	KD090031	Trần Phan Anh	QTKD9A	74	Khá	
7	KD090002	Trần Tuấn Anh	QTKD9A	59	Trung bình	
8	KD090036	Trương Tuấn Anh	QTKD9A	53	Trung bình	
9	KD090060	Phạm Thị Ngọc Ánh	QTKD9A	0	Kém	
10	KD090008	Dương Thị Bích	QTKD9A	59	Trung bình	
11	KD090017	Vương Đức Bình	QTKD9A	72	Khá	
12	KD090012	Bùi Minh Chiến	QTKD9A	0	Kém	
13	KD090022	Phạm Huy Đạt	QTKD9A	59	Trung bình	
14	KD090021	Nguyễn Thị Dung	QTKD9A	64	Trung bình	
15	KD090014	Nguyễn Sơn Giang	QTKD9A	59	Trung bình	
16	KD090041	Nguyễn Thị Hà	QTKD9A	59	Trung bình	
17	KD090052	Vũ Thị Thanh Hà	QTKD9A	64	Trung bình	
18	KD090039	Võ Đại Hải	QTKD9A	64	Trung bình	
19	KD090004	Vũ Đình Hải	QTKD9A	67	Trung bình	
20	KD090015	Nguyễn Hồng Hạnh	QTKD9A	64	Trung bình	
21	KD090053	Đỗ Văn Hậu	QTKD9A	0	Kém	
22	KD090064	Nguyễn Thị Hậu	QTKD9A	59	Trung bình	
23	KD090037	Trần Thị Hiên	QTKD9A	72	Khá	
24	KD090062	Ngô Thị Hồng	QTKD9A	74	Khá	
25	KD090007	Phan Thị Hương	QTKD9A	0	Kém	
26	KD090025	Trương Thị Thu Huyền	QTKD9A	59	Trung bình	

27	KD090045	Vũ Thị Thu Huyền	QTKD9A	0	Kém	
28	KD090042	Nguyễn Xuân Khởi	QTKD9A	53	Trung bình	
29	KD090109	Tạ Đăng Kiên	QTKD9A	0	Kém	
30	KD090029	Nguyễn Thị Bích Lan	QTKD9A	65	Trung bình	
31	KD090059	Nguyễn Ngọc Khải Linh	QTKD9A	73	Khá	
32	KD090055	Nguyễn Thị Lương	QTKD9A	64	Trung bình	
33	KD090044	Nguyễn Thị Luyến	QTKD9A	72	Khá	
34	KD090019	Đỗ Thị Hương Ly	QTKD9A	64	Trung bình	
35	KD090010	Phùng Thị Phương Ly	QTKD9A	78	Khá	
36	KD090058	Nguyễn Thanh Mai	QTKD9A	86	Tốt	
37	KD090028	Nguyễn Thị Hồng Mây	QTKD9A	59	Trung bình	
38	KD090043	Hoàng Ngọc Minh	QTKD9A	67	Trung bình	
39	KD090035	Nguyễn Viết Mỹ	QTKD9A	67	Trung bình	
40	KD090040	Hoàng Trung Nam	QTKD9A	82	Tốt	
41	KD090023	Vũ Thị Ngọc	QTKD9A	0	Kém	
42	KD090056	Hoàng Thị Nguyên	QTKD9A	67	Trung bình	
43	KD090009	Nguyễn Xuân Nhật	QTKD9A	72	Khá	
44	KD090054	Phạm Hồng Nhung	QTKD9A	64	Trung bình	
45	KD090051	Trần Thị Nhung	QTKD9A	67	Trung bình	
46	KD090049	Vũ Thị Nhung	QTKD9A	67	Trung bình	
47	KD090034	Phạm Văn Sáng	QTKD9A	72	Khá	
48	KD090047	Nguyễn Thị Hương Sơn	QTKD9A	59	Trung bình	
49	KD090024	Phạm Văn Sơn	QTKD9A	59	Trung bình	
50	KD090005	Nguyễn Văn Tấn	QTKD9A	58	Trung bình	
51	KD090011	Nguyễn Phương Thanh	QTKD9A	72	Khá	
52	KD090050	Nguyễn Việt Thành	QTKD9A	64	Trung bình	
53	KD090003	Dương Thị Thảo	QTKD9A	64	Trung bình	
54	KD090066	Nguyễn Thị Thảo	QTKD9A	72	Khá	
55	KD090020	Trần Thị Thu	QTKD9A	72	Khá	

56	KD090027	Đới Thị Thương	QTKD9A	64	Trung bình	
57	KD090001	Nguyễn Thị Trâm	QTKD9A	70	Khá	
58	KD090032	Bùi Thị Trang	QTKD9A	64	Trung bình	
59	KD090046	Cao Thị Huyền Trang	QTKD9A	64	Trung bình	
60	KD090026	Lê Thị Minh Trang	QTKD9A	64	Trung bình	
61	KD090063	Nguyễn Thanh Tùng	QTKD9A	0	Kém	
62	KD090013	Nguyễn Văn Tùng	QTKD9A	98	Xuất sắc	
63	KD090033	Nguyễn Thị Kim Tuyến	QTKD9A	64	Trung bình	
64	KD090030	Dương Thị Mai Vân	QTKD9A	64	Trung bình	
65	KD090018	Đỗ Ngọc Việt	QTKD9A	0	Kém	
66	KD090061	Nguyễn Văn Việt	QTKD9A	70	Khá	
67	KD090048	Trần Văn Vũ	QTKD9A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 67 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KD090086	Nguyễn Thành An	QTKD9B	58	Trung bình	
2	KD090111	Nguyễn Đức Anh	QTKD9B	64	Trung bình	
3	KD090115	Nguyễn Thị Lan Anh	QTKD9B	72	Khá	
4	KD090108	Vũ Tuấn Anh	QTKD9B	64	Trung bình	
5	KD090081	Nguyễn Thị Chinh	QTKD9B	58	Trung bình	
6	KD090073	Đinh Công Đoàn	QTKD9B	85	Tốt	
7	KD090087	Đỗ Văn Đức	QTKD9B	64	Trung bình	
8	KD090068	Mai Anh Đức	QTKD9B	47	Yếu	
9	KD090101	Tô Hoàng Dũng	QTKD9B	53	Trung bình	
10	KD090099	Nguyễn Tiến Duy	QTKD9B	64	Trung bình	
11	KD090076	Trần Thị Trà Giang	QTKD9B	64	Trung bình	
12	KD090116	Khuất Đình Hà	QTKD9B	65	Trung bình	
13	KD090074	Nguyễn Việt Hà	QTKD9B	83	Tốt	
14	KD090094	Nguyễn Thị Hằng	QTKD9B	72	Khá	
15	KD090096	Nguyễn Ngọc Hiệp	QTKD9B	59	Trung bình	
16	KD090098	Lê Thị Hòa	QTKD9B	72	Khá	
17	KD090092	Vũ Trọng Hoàng	QTKD9B	52	Trung bình	
18	KD090075	Nguyễn Thu Hồng	QTKD9B	64	Trung bình	
19	KD090089	Nguyễn Thị Hường	QTKD9B	64	Trung bình	
20	KD090080	Đào Thị Lụa	QTKD9B	38	Yếu	
21	KD090117	Nguyễn Thị Lý	QTKD9B	72	Khá	
22	KD090082	Trần Hữu Nam	QTKD9B	0	Kém	
23	KD090114	Nguyễn Tuấn Nghĩa	QTKD9B	0	Kém	
24	KD090077	Nguyễn Thị Bích Ngọc	QTKD9B	72	Khá	
25	KD090083	Nguyễn Thị Nguyễn	QTKD9B	72	Khá	
26	KD090060	Nguyễn Thị Nhung		67	Trung bình	

27	KD090078	Triệu Thị Hồng Nhung	QTKD9B	72	Khá	
28	KD090067	Đặng Thị Kim Oanh	QTKD9B	72	Khá	
29	KD090095	Nguyễn Thị Phú	QTKD9B	64	Trung bình	
30	KD090100	Nguyễn Thu Phương	QTKD9B	72	Khá	
31	KD090102	Vũ Thu Phương	QTKD9B	64	Trung bình	
32	KD090120	Nguyễn Văn Sinh	QTKD9B	0	Kém	
33	KD090070	Nguyễn Công Sơn	QTKD9B	64	Trung bình	
34	KD090097	Phạm Quang Sơn	QTKD9B	64	Trung bình	
35	KD090107	Nguyễn Cao Lâm Thạch	QTKD9B	67	Trung bình	
36	KD090091	Phí Đình Thắng	QTKD9B	59	Trung bình	
37	KD090079	Trần Văn Thắng	QTKD9B	85	Tốt	
38	KD090123	Nguyễn Phương Thảo	QTKD9B	47	Yếu	
39	KD090085	Lưu Văn Toàn	QTKD9B	78	Khá	
40	KD090122	Nguyễn Đình Toàn	QTKD9B	64	Trung bình	
41	KD090088	Lê Thị Huyền Trang	QTKD9B	59	Trung bình	
42	KD090105	Trương Thị Trang	QTKD9B	72	Khá	
43	KD090112	Đông Thị Kiều Trinh	QTKD9B	0	Kém	
44	KD090119	Vũ Xuân Trường	QTKD9B	64	Trung bình	
45	KD090072	Nguyễn Anh Tuấn	QTKD9B	77	Khá	
46	KD090121	Nguyễn Anh Tuấn	QTKD9B	0	Kém	
47	KD090071	Nguyễn Thanh Tùng	QTKD9B	85	Tốt	
48	KD090103	Mai Anh Tuyền	QTKD9B	64	Trung bình	
49	KD090093	Trần Thị Vân	QTKD9B	67	Trung bình	
50	KD090104	Phạm Văn Vinh	QTKD9B	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 50 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB090037	Lê Khắc An	KTCB9A	72	Khá	
2	CB090064	Chu Thị Minh Anh	KTCB9A	72	Khá	
3	CB090004	Đỗ Đức Anh	KTCB9A	73	Khá	
4	CB090020	Vũ Văn Quang Anh	KTCB9A	86	Tốt	
5	CB090036	Phùng Thế Bách	KTCB9A	53	Trung bình	
6	CB090057	Nguyễn Đức Bình	KTCB9A	64	Trung bình	
7	CB090025	Đặng Văn Công	KTCB9A	59	Trung bình	
8	CB090024	Đặng Đình Đạt	KTCB9A	72	Khá	
9	CB090003	Đặng Minh Đức	KTCB9A	64	Trung bình	
10	CB090030	Đào Văn Đức	KTCB9A	59	Trung bình	
11	CB090008	Nguyễn Việt Đức	KTCB9A	72	Khá	
12	CB090016	Nguyễn Anh Dũng	KTCB9A	64	Trung bình	
13	CB090059	Lê Đức Dương	KTCB9A	72	Khá	
14	CB090019	Nguyễn Thùy Dương	KTCB9A	0	Kém	
15	CB090035	Phí Hồng Dương	KTCB9A	64	Trung bình	
16	CB090061	Trương Thị Thùy Dương	KTCB9A	72	Khá	
17	CB090028	Phạm Thị Thanh Hà	KTCB9A	72	Khá	
18	CB090007	Trần Thu Hằng	KTCB9A	72	Khá	
19	CB090041	Nguyễn Thị Thu Hiền	KTCB9A	72	Khá	
20	CB090013	Nguyễn Xuân Hiền	KTCB9A	91	Xuất sắc	
21	CB090060	Nguyễn Minh Hiếu	KTCB9A	58	Trung bình	
22	CB090065	Nguyễn Thị Hoa	KTCB9A	72	Khá	
23	CB090005	Vũ Thị Thanh Hoa	KTCB9A	72	Khá	
24	CB090054	Lê Huy Hoài	KTCB9A	58	Trung bình	

25	CB090046	Phạm Văn Hoàng	KTCB9A	40	Yếu	
----	----------	----------------	--------	----	-----	--

26	CB090058	Nguyễn Tuấn Hùng	KTCB9A	78	Khá	
27	CB090032	Phan Thị Thanh Hương	KTCB9A	86	Tốt	
28	CB090055	Đào Quang Huy	KTCB9A	72	Khá	
29	CB090011	Phạm Quang Khải	KTCB9A	59	Trung bình	
30	CB090048	Đỗ Thị Liên	KTCB9A	72	Khá	
31	CB090115	Hoàng Phương Liên	KTCB9A	72	Khá	
32	CB090022	Trương Đình Linh	KTCB9A	64	Trung bình	
33	CB090052	Nguyễn Xuân Lương	KTCB9A	64	Trung bình	
34	CB090044	Vũ Thị Tuyết Mai	KTCB9A	67	Trung bình	
35	CB090039	Đào Trọng Minh	KTCB9A	72	Khá	
36	CB090034	Nguyễn Thị Hương Mơ	KTCB9A	78	Khá	
37	CB090038	Đỗ Văn Nam	KTCB9A	0	Kém	
38	CB090031	Nguyễn Thị Ngọc	KTCB9A	83	Tốt	
39	CB090040	Hoàng Thị Nguyệt	KTCB9A	72	Khá	
40	CB090050	Bùi Thị Nhung	KTCB9A	72	Khá	
41	CB090049	Đỗ Thu Phương	KTCB9A	72	Khá	
42	CB090066	Hoàng Đình Quân	KTCB9A	0	Kém	
43	CB090056	Nguyễn Sỹ Quân	KTCB9A	64	Trung bình	
44	CB090043	Nguyễn Đình Quyết	KTCB9A	64	Trung bình	
45	CB090063	Đặng Công Thành	KTCB9A	70	Khá	
46	CB090033	Nguyễn Tiến Thành	KTCB9A	59	Trung bình	
47	CB090014	Bùi Ngọc Thảo	KTCB9A	64	Trung bình	
48	CB090006	Khổng Thị Thành Thảo	KTCB9A	93	Xuất sắc	
49	CB090051	Lương Hữu Thịnh	KTCB9A	59	Trung bình	
50	CB090053	Nguyễn Thị Thu Thủy	KTCB9A	67	Trung bình	
51	CB090002	Nguyễn Đình Tiến	KTCB9A	72	Khá	
52	CB090001	Phùng Văn Tiến	KTCB9A	40	Yếu	

53	CB090009	Nguyễn Văn Trãi	KTCB9A	0	Kém	
54	CB090023	Giang Thị Thu Trang	KTCB9A	78	Khá	
55	CB090012	Nhữ Mạnh Trung	KTCB9A	42	Yếu	
56	CB090010	Phạm Quang Trung	KTCB9A	59	Trung bình	
57	CB090027	Nguyễn Văn Trường	KTCB9A	67	Trung bình	
58	CB090018	Nguyễn Ngọc Tú	KTCB9A	42	Yếu	
59	CB090026	Trần Văn Tú	KTCB9A	59	Trung bình	
60	CB090045	Nguyễn Anh Tuấn	KTCB9A	64	Trung bình	
61	CB090062	Phạm Thanh Tùng	KTCB9A	64	Trung bình	
62	CB090015	Nguyễn Ngọc Uyên	KTCB9A	72	Khá	
63	CB090017	Hoàng Thị Thanh Vân	KTCB9A	78	Khá	
64	CB090021	Hoàng Đình Vinh	KTCB9A	72	Khá	
65	CB090075	Lê Anh Vũ	KTCB9A	58	Trung bình	
66	CB090029	Đoàn Minh Vương	KTCB9A	91	Xuất sắc	

(Danh sách này gồm : 66 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB090070	Trịnh Hà Anh	KTCB9B	72	Khá	
2	CB090122	Vũ Đức Duy Anh	KTCB9B	59	Trung bình	
3	CB090109	Lê Thị Ánh	KTCB9B	59	Trung bình	
4	CB090073	Dương Bảo Châu	KTCB9B	64	Trung bình	
5	CB090095	Hoàng Thị Chi	KTCB9B	78	Khá	
6	CB090083	Nguyễn Văn Chiêu	KTCB9B	64	Trung bình	
7	CB090077	Mai Thanh Cơ	KTCB9B	70	Khá	
8	CB090106	Bùi Quốc Cường	KTCB9B	64	Trung bình	
9	CB090096	Phan Quốc Cường	KTCB9B	59	Trung bình	
10	CB090067	Hà Hữu Đại	KTCB9B	80	Tốt	
11	CB090111	Ngô Hải Đăng	KTCB9B	72	Khá	
12	CB090121	Đào Thành Đạt	KTCB9B	67	Trung bình	
13	CB090110	Nguyễn Tiến Đạt	KTCB9B	67	Trung bình	
14	CB090138	Đinh Văn Đức	KTCB9B	72	Khá	
15	CB090135	Đoàn Quang Dũng	KTCB9B	67	Trung bình	
16	CB090085	Lê Khánh Dương	KTCB9B	59	Trung bình	
17	CB090126	Lương Bảo Duy	KTCB9B	58	Trung bình	
18	CB090137	Phạm Công Duy	KTCB9B	67	Trung bình	
19	CB090114	Nguyễn Thị Duyên	KTCB9B	67	Trung bình	
20	CB090125	Hà Hương Giang	KTCB9B	67	Trung bình	
21	CB090119	Nguyễn Trường Giang	KTCB9B	72	Khá	
22	CB090104	Lê Văn Hậu	KTCB9B	72	Khá	
23	CB090116	Đào Thị Thúy Hiền	KTCB9B	67	Trung bình	
24	CB090091	Mai Văn Hiệp	KTCB9B	65	Trung bình	
25	CB090184	Nguyễn Đại Hiệp	KTCB9B	64	Trung bình	

26	CB090118	Nguyễn Trung Hiếu	KTCB9B	64	Trung bình	
27	CB090090	Phạm Huy Hoàng	KTCB9B	72	Khá	
28	CB090139	Đỗ Thanh Huyền	KTCB9B	72	Khá	
29	CB090112	Nguyễn Thị Huyền	KTCB9B	72	Khá	
30	CB090117	Đoàn Thị Thanh Linh	KTCB9B	72	Khá	
31	CB090102	Dương Trịnh Quỳnh Linh	KTCB9B	72	Khá	
32	CB090103	Nguyễn Thị Linh	KTCB9B	72	Khá	
33	CB090130	Nguyễn Thùy Linh	KTCB9B	64	Trung bình	
34	CB090074	Trần Khánh Linh	KTCB9B	72	Khá	
35	CB090099	Vũ Thị Thúy Loan	KTCB9B	72	Khá	
36	CB090081	Bùi Giang Long	KTCB9B	0	Kém	
37	CB090101	La Quốc Long	KTCB9B	72	Khá	
38	CB090120	Nguyễn Hải Long	KTCB9B	72	Khá	
39	CB090124	Trần Duy Long	KTCB9B	64	Trung bình	
40	CB090133	Nguyễn Hữu Mạnh	KTCB9B	64	Trung bình	
41	CB090088	Nguyễn Ngọc Mạnh	KTCB9B	72	Khá	
42	CB090100	Nguyễn Văn Mạnh	KTCB9B	67	Trung bình	
43	CB090187	Vũ Tiến Minh	KTCB9B	72	Khá	
44	CB090068	Nguyễn Hoàng Nam	KTCB9B	59	Trung bình	
45	CB090069	Trịnh Quang Phong	KTCB9B	78	Khá	
46	CB090140	Vũ Đức Phước	KTCB9B	64	Trung bình	
47	CB090123	Nguyễn Thị Phương	KTCB9B	67	Trung bình	
48	CB090136	Hoàng Mạnh Quân	KTCB9B	64	Trung bình	
49	CB090082	Nguyễn Kiên Quyết	KTCB9B	59	Trung bình	
50	CB090107	Nguyễn Khả Sáng	KTCB9B	67	Trung bình	
51	CB090072	Nguyễn Văn Sáng	KTCB9B	72	Khá	
52	CB090108	Đỗ Hồng Sơn	KTCB9B	78	Khá	
53	CB090092	Nguyễn Thị Sơn	KTCB9B	72	Khá	

54	CB090071	Nguyễn Văn Thắng	KTCB9B	67	Trung bình	
55	CB090087	Thạch Thu Thảo	KTCB9B	59	Trung bình	
56	CB090079	Nguyễn Thị Thiết	KTCB9B	72	Khá	
57	CB090113	Quách Thị Hoài Thu	KTCB9B	86	Tốt	
58	CB090127	Kiều Doãn Thuật	KTCB9B	72	Khá	
59	CB090131	Mai Văn Tiến	KTCB9B	64	Trung bình	
60	CB090078	Đỗ Thùy Trang	KTCB9B	72	Khá	
61	CB090084	Nguyễn Thu Trang	KTCB9B	72	Khá	
62	CB090097	Trịnh Quang Trung	KTCB9B	64	Trung bình	
63	CB090098	Nguyễn Quang Trường	KTCB9B	59	Trung bình	
64	CB090128	Tạ Mạnh Tuấn	KTCB9B	67	Trung bình	
65	CB090076	Nguyễn Thị Hải Viên	KTCB9B	72	Khá	
66	CB090094	Nguyễn Văn Vọng	KTCB9B	64	Trung bình	
67	CB090105	Cao Viết Vương	KTCB9B	72	Khá	
68	CB090093	Ngô Thị Hải Yến	KTCB9B	85	Tốt	

(Danh sách này gồm : 68 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB090132	Đỗ Thanh Bình	KTCB9C	72	Khá	
2	CB090161	Bùi Thanh Cao	KTCB9C	67	Trung bình	
3	CB090177	Nguyễn Văn Cường	KTCB9C	64	Trung bình	
4	CB090167	Hàn Quốc Cường	KTCB9C	64	Trung bình	
5	CB090159	Nguyễn Xuân Đông	KTCB9C	72	Khá	
6	CB090186	Bùi Công Đức	KTCB9C	64	Trung bình	
7	CB090200	Nguyễn Minh Đức	KTCB9C	0	Kém	
8	CB090174	Mai Trung Dũng	KTCB9C	59	Trung bình	
9	CB090181	Nguyễn Mạnh Dũng	KTCB9C	0	Kém	
10	CB090189	Lê Văn Dương	KTCB9C	0	Kém	
11	CB090175	Nguyễn Thị Hà	KTCB9C	67	Trung bình	
12	CB090150	Phạm Việt Hà	KTCB9C	58	Trung bình	
13	CB090172	Nguyễn Văn Hạnh	KTCB9C	0	Kém	
14	CB090198	Nguyễn Bá Hiếu	KTCB9C	0	Kém	
15	CB090155	Lê Ngọc Hòa	KTCB9C	67	Trung bình	
16	CB090151	Nguyễn Thị Thu Hoài	KTCB9C	80	Tốt	
17	CB090178	Lê Huy Hoàng	KTCB9C	59	Trung bình	
18	CB090176	Dương Văn Huân	KTCB9C	59	Trung bình	
19	CB090168	Nguyễn Kim Huân	KTCB9C	0	Kém	
20	CB090148	Lê Đức Duy Khánh	KTCB9C	0	Kém	
21	CB090162	Nguyễn Đức Khánh	KTCB9C	0	Kém	
22	CB090147	Nguyễn Bá Kiên	KTCB9C	0	Kém	
23	CB090194	Tổng Nhật Linh	KTCB9C	0	Kém	
24	CB090157	Vũ Thúy Linh	KTCB9C	72	Khá	
25	CB090141	Nguyễn Thế Luyện	KTCB9C	67	Trung bình	
26	CB090179	Phạm Phương Nam	KTCB9C	0	Kém	

28	CB090185	Nguyễn Minh Quân	KTCB9C	59	Trung bình	
29	CB090199	Nông Văn Quyết	KTCB9C	72	Khá	
30	CB090160	Phan Xuân Sinh	KTCB9C	80	Tốt	
31	CB090192	Nguyễn Anh Sơn	KTCB9C	0	Kém	
32	CB090180	Nguyễn Văn Sơn	KTCB9C	67	Trung bình	
33	CB090169	Trần Văn Sơn	KTCB9C	67	Trung bình	
34	CB090152	Nguyễn Đức Thắng	KTCB9C	67	Trung bình	
35	CB090146	Nguyễn Tất Thắng	KTCB9C	67	Trung bình	
36	CB090164	Phạm Đức Thắng	KTCB9C	0	Kém	
37	CB090165	Cao Văn Thành	KTCB9C	80	Tốt	
38	CB090142	Đỗ Lương Thiện	KTCB9C	64	Trung bình	
39	CB090173	Ngô Văn Thu	KTCB9C	67	Trung bình	
40	CB090170	Chu Minh Thuận	KTCB9C	67	Trung bình	
41	CB090171	Thiều Lệ Trang	KTCB9C	67	Trung bình	
42	CB090163	Dương Tuấn Triệu	KTCB9C	72	Khá	
43	CB090158	Lê Ngọc Trung	KTCB9C	65	Trung bình	
44	CB090153	Nguyễn Ngọc Trung	KTCB9C	78	Khá	
45	CB090144	Nguyễn Văn Trường	KTCB9C	64	Trung bình	
46	CB090154	Lê Danh Tú	KTCB9C	72	Khá	
47	CB090190	Đỗ Đồng Tuấn	KTCB9C	72	Khá	
48	CB090156	Trần Văn Tùng	KTCB9C	73	Khá	
49	CB090145	Trần Việt Tùng	KTCB9C	64	Trung bình	
50	CB090143	Nguyễn Ngọc Văn	KTCB9C	0	Kém	
51	CB090166	Lưu Đình Vinh	KTCB9C	80	Tốt	
52	CB090188	Nguyễn Minh Vương	KTCB9C	59	Trung bình	
53	CB090193	Nguyễn Thị Yên	KTCB9C	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 53 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT090033	Đào Thị Lan Anh	KT9A	64	Trung bình	
2	KT090005	Nguyễn Thị Lan Anh	KT9A	63	Trung bình	
3	KT090045	Nguyễn Thị Lan Anh	KT9A	52	Trung bình	
4	KT090066	Nguyễn Thùy Anh	KT9A	59	Trung bình	
5	KT090011	Trần Thị Kim Anh	KT9A	0	Kém	
6	KT090025	Hoàng Thị Ánh	KT9A	72	Khá	
7	KT090019	Phạm Thị Hoàng Ánh	KT9A	70	Khá	
8	KT090062	Nguyễn Thị Châm	KT9A	59	Trung bình	
9	KT090044	Hà Thị Hà	KT9A	51	Trung bình	
10	KT090002	Nguyễn Thanh Thanh Hà	KT9A	67	Trung bình	
11	KT090022	Nguyễn Thị Hạnh	KT9A	64	Trung bình	
12	KT090015	Nguyễn Thị Thu Hạnh	KT9A	0	Kém	
13	KT090031	Phạm Thị Hạnh	KT9A	72	Khá	
14	KT090016	Phan Thị Hạnh	KT9A	72	Khá	
15	KT090043	Lý Thị Hào	KT9A	52	Trung bình	
16	KT090021	Bùi Thị Hoài	KT9A	64	Trung bình	
17	KT090065	Nguyễn Thị Thanh Hoài	KT9A	64	Trung bình	
18	KT090040	Lưu Thị Hoạt	KT9A	64	Trung bình	
19	KT090041	Trần Thị Hồng	KT9A	72	Khá	
20	KT090056	Trịnh Thị Hương	KT9A	72	Khá	
21	KT090046	Trịnh Thị Mai Hương	KT9A	72	Khá	
22	KT090032	Nguyễn Thị Hường	KT9A	70	Khá	
23	KT090052	Hà Thu Huyền	KT9A	91	Xuất sắc	
24	KT090030	Nguyễn Thị Thanh Huyền	KT9A	64	Trung bình	
25	KT090001	Dương Thị Ngọc Lan	KT9A	58	Trung bình	

26	KT090061	Phạm Ngọc Lan	KT9A	72	Khá	
----	----------	---------------	------	----	-----	--

27	KT090057	Lê Thị Lịch	KT9A	64	Trung bình	
28	KT090009	Hoàng Hà Linh	KT9A	0	Kém	
29	KT090006	Nguyễn Hoàng Mai Linh	KT9A	78	Khá	
30	KT090049	Đào Thị Kim Loan	KT9A	70	Khá	
31	KT090048	Lê Thị Lý	KT9A	72	Khá	
32	KT090042	Dương Thị Tuyết Mai	KT9A	72	Khá	
33	KT090053	Nguyễn Thị Mai	KT9A	72	Khá	
34	KT090010	Bùi Thị Hiền Mơ	KT9A	72	Khá	
35	KT090060	Phạm Trọng Nghĩa	KT9A	64	Trung bình	
36	KT090058	Đinh Thị Ngoan	KT9A	72	Khá	
37	KT090020	Trần Thị Nguyệt	KT9A	78	Khá	
38	KT090028	Bùi Thị Hà Nhi	KT9A	64	Trung bình	
39	KT090055	Nguyễn Thị Yến Nhi	KT9A	72	Khá	
40	KT090036	Nguyễn Tuyết Nhi	KT9A	72	Khá	
41	KT090004	Giáp Thị Huệ Như	KT9A	72	Khá	
42	KT090024	Đỗ Thị Nhung	KT9A	0	Kém	
43	KT090037	Nguyễn Thị Oanh	KT9A	72	Khá	
44	KT090131	Bùi Thế Sơn	KT9A	64	Trung bình	
45	KT090026	Đỗ Đức Thắng	KT9A	52	Trung bình	
46	KT090017	Nguyễn Thị Thu Thảo	KT9A	72	Khá	
47	KT090013	Mai Thị Thêu	KT9A	82	Tốt	
48	KT090063	Đặng Thị Kim Thoa	KT9A	52	Trung bình	
49	KT090003	Phạm Thị Thúy	KT9A	59	Trung bình	
50	KT090012	Nguyễn Thị Thủy	KT9A	72	Khá	
51	KT090029	Nguyễn Thị Thu Thủy	KT9A	78	Khá	
52	KT090038	Nguyễn Thu Thủy	KT9A	85	Tốt	
53	KT090018	Phạm Thị Lê Thủy	KT9A	78	Khá	
54	KT090051	Nguyễn Thị Trà	KT9A	64	Trung bình	

55	KT090050	Đỗ Ngọc Trâm	KT9A	72	Khá	
56	KT090034	Kiều Thị Trang	KT9A	72	Khá	
57	KT090064	Lê Thị Hà Trang	KT9A	78	Khá	
58	KT090035	Nguyễn Thu Trang	KT9A	0	Kém	
59	KT090008	Phạm Thu Trang	KT9A	0	Kém	
60	KT090059	Tạ Thị Tươi	KT9A	74	Khá	
61	KT090047	Lê Thị Tuyết	KT9A	58	Trung bình	
62	KT090023	Nguyễn Thị Tuyết	KT9A	72	Khá	
63	KT090014	Đinh Thu Uyên	KT9A	72	Khá	
64	KT090027	Đỗ Thị Hải Yến	KT9A	0	Kém	
65	KT090007	Nguyễn Thị Yến	KT9A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 65 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT090067	Mai Thị Anh	KT9B	77	Khá	
2	KT090092	Nguyễn Dũng Anh	KT9B	83	Tốt	
3	KT090128	Nguyễn Thị Mai Anh	KT9B	74	Khá	
4	KT090133	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KT9B	74	Khá	
5	KT090078	Nguyễn Văn Anh	KT9B	78	Khá	
6	KT090105	Chu Thị Ngọc Ánh	KT9B	67	Trung bình	
7	KT090072	Phùng Thị Ngọc Ánh	KT9B	64	Trung bình	
8	KT090134	Trần Thị Linh Ánh	KT9B	70	Khá	
9	KT090099	Lương Thị Thu Ba	KT9B	67	Trung bình	
10	KT090147	Nguyễn Lan Chi	KT9B	59	Trung bình	
11	KT090109	Trần Quỳnh Chi	KT9B	59	Trung bình	
12	KT090069	Nguyễn Thị Dung	KT9B	74	Khá	
13	KT090146	Nguyễn Thị Thùy Dung	KT9B	0	Kém	
14	KT090106	Đỗ Thị Dương	KT9B	74	Khá	
15	KT090142	Hà Thị Mỹ Duyên	KT9B	72	Khá	
16	KT090086	Trần Thị Kim Duyên	KT9B	79	Khá	
17	KT090070	Nguyễn Thị Thu Hà	KT9B	90	Xuất sắc	
18	KT090122	Nguyễn Thị Hằng	KT9B	74	Khá	
19	KT090100	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	KT9B	72	Khá	
20	KT090149	Nguyễn Thị Hào	KT9B	59	Trung bình	
21	KT090114	Đinh Thị Hiền	KT9B	52	Trung bình	
22	KT090116	Nguyễn Thị Thu Hiền	KT9B	87	Tốt	
23	KT090113	Trần Thị Thanh Hiền	KT9B	72	Khá	
24	KT090082	Âu Thị Hồng	KT9B	72	Khá	
25	KT090080	Nguyễn Thị Kim Huệ	KT9B	0	Kém	
26	KT090076	Hà Lan Hương	KT9B	74	Khá	
27	KT090126	Nguyễn Diệu Hương	KT9B	72	Khá	
28	KT090140	Phùng Thị Hương	KT9B	64	Trung bình	

29	KT090130	Trần Quỳnh Hương	KT9B	0	Kém	
30	KT090068	Nguyễn Thị Hường	KT9B	64	Trung bình	
31	KT090108	Vũ Thị Hường	KT9B	72	Khá	
32	KT090135	Phan Thị Ngọc Huyền	KT9B	72	Khá	
33	KT090074	Trần Thanh Huyền	KT9B	70	Khá	
34	KT090073	Nguyễn Thị Lan	KT9B	52	Trung bình	
35	KT090119	Nguyễn Thị Lành	KT9B	67	Trung bình	
36	KT090125	Đào Thị Linh	KT9B	0	Kém	
37	KT090085	Đỗ Thùy Linh	KT9B	59	Trung bình	
38	KT090093	Đồng Thị Thùy Linh	KT9B	79	Khá	
39	KT090104	Nguyễn Thị Linh	KT9B	59	Trung bình	
40	KT090136	Nguyễn Thị Linh	KT9B	67	Trung bình	
41	KT090144	Vũ Thùy Linh	KT9B	72	Khá	
42	KT090079	Trần Nam Luyện	KT9B	70	Khá	
43	KT090089	Kiều Thị Hương Ly	KT9B	75	Khá	
44	KT090120	Nguyễn Khánh Ly	KT9B	72	Khá	
45	KT090097	Nguyễn Hiền Mai	KT9B	59	Trung bình	
46	KT090112	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	KT9B	72	Khá	
47	KT090137	Hoàng Thị Kim Ngân	KT9B	77	Khá	
48	KT090095	Nguyễn Thị Ngân	KT9B	72	Khá	
49	KT090110	Phùng Kim Ngân	KT9B	67	Trung bình	
50	KT090083	Đỗ Thị Hồng Ngọc	KT9B	72	Khá	
51	KT090148	Nguyễn Thị Ngọc	KT9B	72	Khá	
52	KT090077	Phạm Thị Ánh Ngọc	KT9B	72	Khá	
53	KT090139	Tô Thảo Nhi	KT9B	67	Trung bình	
54	KT090138	Trần Thị Nhi	KT9B	77	Khá	
55	KT090118	Bùi Thị Hồng Nhung	KT9B	67	Trung bình	
56	KT090081	Lê Thị Nhung	KT9B	67	Trung bình	
57	KT090121	Nguyễn Ngọc Nương	KT9B	59	Trung bình	
58	KT090090	Nguyễn Thị Kim Oanh	KT9B	59	Trung bình	
59	KT090141	Nguyễn Hà Phương	KT9B	0	Kém	

60	KT090088	Khúc Thị Quyên	KT9B	79	Khá	
61	KT090102	Phạm Thị Như Quỳnh	KT9B	0	Kém	
62	KT090115	Trần Thị Thắm	KT9B	67	Trung bình	
63	KT090098	Trịnh Thị Thanh	KT9B	58	Trung bình	
64	KT090145	Nguyễn Ngọc Thảo	KT9B	0	Kém	
65	KT090039	Trần Thu Thảo	KT9B	77	Khá	
66	KT090111	Bùi Đồng Thị Thom	KT9B	59	Trung bình	
67	KT090107	Nguyễn Thị Thu	KT9B	64	Trung bình	
68	KT090153	Nguyễn Thị Phương Thúy	KT9B	64	Trung bình	
69	KT090129	Nguyễn Thị Thùy	KT9B	74	Khá	
70	KT090096	Phạm Thị Thanh Thủy	KT9B	64	Trung bình	
71	KT090143	Trần Thị Thủy	KT9B	67	Trung bình	
72	KT090101	Đặng Thu Trang	KT9B	64	Trung bình	
73	KT090071	Nguyễn Thị Thùy Trang	KT9B	92	Xuất sắc	
74	KT090127	Phạm Thị Trang	KT9B	79	Khá	
75	KT090103	Nguyễn Thị Tố Uyên	KT9B	64	Trung bình	
76	KT090094	Trần Thu Uyên	KT9B	64	Trung bình	
77	KT090084	Nguyễn Thị Yến	KT9B	59	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 77 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KS090031	Cao Phương Anh	QTKS9A	64	Trung bình	
2	KS090011	Hoàng Đức Anh	QTKS9A	65	Trung bình	
3	KS090035	Nguyễn Ngọc Anh	QTKS9A	72	Khá	
4	KS090030	Khuất Thị Ngọc Ánh	QTKS9A	59	Trung bình	
5	KS090044	Nguyễn Minh Ánh	QTKS9A	59	Trung bình	
6	KS090065	Nguyễn Thái Bảo	QTKS9A	59	Trung bình	
7	KS090053	Nguyễn Minh Châu	QTKS9A	0	Kém	
8	KS090061	Trần Hương Chi	QTKS9A	0	Kém	
9	KS090055	Nguyễn Văn Chiến	QTKS9A	64	Trung bình	
10	KS090056	Hoàng Đình Đạt	QTKS9A	0	Kém	
11	KS090036	Trương Hoàng Điệp	QTKS9A	64	Trung bình	
12	KS090048	Tổng Thị Dịu	QTKS9A	86	Tốt	
13	KS090062	Phạm Thành Duy	QTKS9A	64	Trung bình	
14	KS090023	Nông Trần Châu Giang	QTKS9A	59	Trung bình	
15	KS090068	Phạm Thị Giang	QTKS9A	0	Kém	
16	KS090045	Mai Ngọc Hà	QTKS9A	59	Trung bình	
17	KS090167	Nguyễn Thị Hào	QTKS9A	59	Trung bình	
18	KS090063	Nguyễn Thị Thu Hiền	QTKS9A	72	Khá	
19	KS090033	Lê Thị Hiền	QTKS9A	70	Khá	
20	KS090002	Vũ Thế Hiền	QTKS9A	64	Trung bình	
21	KS090026	Trần Minh Hiếu	QTKS9A	59	Trung bình	
22	KS090016	Nguyễn Thị Như Hoa	QTKS9A	53	Trung bình	
23	KS090032	Phạm Thiên Hoa	QTKS9A	64	Trung bình	
24	KS090008	Đinh Thị Huê	QTKS9A	72	Khá	
25	KS090022	Nguyễn Tác Hùng	QTKS9A	65	Trung bình	

26	KS090017	Trần Minh Hưng	QTKS9A	59	Trung bình	
27	KS090037	Đỗ Thị Huyền	QTKS9A	72	Khá	
28	KS090018	Trần Thị Huyền	QTKS9A	80	Tốt	
29	KS090009	Nguyễn Danh Khánh	QTKS9A	59	Trung bình	
30	KS090050	Nguyễn Thị Khuyên	QTKS9A	72	Khá	
31	KS090006	Đỗ Thị Mai Lan	QTKS9A	59	Trung bình	
32	KS090021	Nguyễn Thị Lan	QTKS9A	0	Kém	
33	KS090043	Trần Thị Lan	QTKS9A	67	Trung bình	
34	KS090060	Lê Thị Kim Linh	QTKS9A	80	Tốt	
35	KS090049	Nguyễn Thị Mai Linh	QTKS9A	0	Kém	
36	KS090024	Nguyễn Thị Mỹ Linh	QTKS9A	64	Trung bình	
37	KS090128	Nguyễn Thùy Linh	QTKS9A	59	Trung bình	
38	KS090057	Phan Thị Thùy Linh	QTKS9A	59	Trung bình	
39	KS090020	Nghiêm Thị Loan	QTKS9A	0	Kém	
40	KS090014	Đặng Hữu Long	QTKS9A	64	Trung bình	
41	KS090007	Đặng Thị Mai	QTKS9A	72	Khá	
42	KS090012	Nguyễn Tiến Minh	QTKS9A	59	Trung bình	
43	KS090013	Trịnh Thị Nga	QTKS9A	67	Trung bình	
44	KS090041	Lê Thúy Ngân	QTKS9A	72	Khá	
45	KS090046	Trần Xuân Nguyên	QTKS9A	64	Trung bình	
46	KS090019	Bùi Bích Phương	QTKS9A	52	Trung bình	
47	KS090003	Lê Thị Thảo Phương	QTKS9A	0	Kém	
48	KS090066	Phạm Thị Phương	QTKS9A	65	Trung bình	
49	KS090015	Nguyễn Huy Phương	QTKS9A	59	Trung bình	
50	KS090034	Trịnh Thị Quỳnh	QTKS9A	59	Trung bình	
51	KS090042	Nguyễn Hồng Sơn	QTKS9A	64	Trung bình	
52	KS090047	Bùi Thị Phương Thanh	QTKS9A	73	Khá	
53	KS090038	Nguyễn Thị Thanh	QTKS9A	70	Khá	

54	KS090029	Nguyễn Duy Thành	QTKS9A	0	Kém	
55	KS090040	Đinh Thị Thảo	QTKS9A	64	Trung bình	
56	KS090001	Phạm Thị Hồng Thương	QTKS9A	70	Khá	
57	KS090054	Trần Thị Thương	QTKS9A	91	Xuất sắc	
58	KS090058	Trần Văn Thương	QTKS9A	52	Trung bình	
59	KS090025	Đỗ Thị Huyền Trang	QTKS9A	67	Trung bình	
60	KS090039	Bùi Thị Kiều Trinh	QTKS9A	91	Xuất sắc	
61	KS090004	Chu Thị Việt Trinh	QTKS9A	72	Khá	
62	KS090051	Vũ Thanh Tùng	QTKS9A	59	Trung bình	
63	KS090064	Vũ Thanh Tuyền	QTKS9A	59	Trung bình	
64	KS090010	Đỗ Thị Yến	QTKS9A	72	Khá	
65	KS090027	Trần Thị Hải Yến	QTKS9A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 65 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KS090154	Vương Thúy An	QTKS9B	83	Tốt	
2	KS090104	Đào Nam Anh	QTKS9B	65	Trung bình	
3	KS090125	Đỗ Đức Anh	QTKS9B	67	Trung bình	
4	KS090073	Đỗ Tuấn Anh	QTKS9B	64	Trung bình	
5	KS090137	Dương Thị Phương Anh	QTKS9B	67	Trung bình	
6	KS090087	Hoàng Thị Huệ Anh	QTKS9B	52	Trung bình	
7	KS090099	Nguyễn Đức Anh	QTKS9B	59	Trung bình	
8	KS090100	Nguyễn Thế Anh	QTKS9B	0	Kém	
9	KS090149	Nguyễn Tuấn Anh	QTKS9B	59	Trung bình	
10	KS090127	Phạm Quế Anh	QTKS9B	67	Trung bình	
11	KS090080	Lê Phùng Minh Ánh	QTKS9B	72	Khá	
12	KS090119	Nguyễn Thị Minh Ánh	QTKS9B	67	Trung bình	
13	KS090096	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	QTKS9B	70	Khá	
14	KS090135	Nguyễn Thị Bảo Châu	QTKS9B	59	Trung bình	
15	KS090078	Phan Thị Hà Chi	QTKS9B	72	Khá	
16	KS090138	Nguyễn Thị Chung	QTKS9B	64	Trung bình	
17	KS090148	Hoàng Minh Đức	QTKS9B	72	Khá	
18	KS090144	Lê Mạnh Đức	QTKS9B	72	Khá	
19	KS090146	Lại Thùy Dung	QTKS9B	47	Yếu	
20	KS090084	Đặng Thị Dương	QTKS9B	72	Khá	
21	KS090155	Đỗ Tùng Dương	QTKS9B	64	Trung bình	
22	KS090098	Đồng Thị Duyên	QTKS9B	64	Trung bình	
23	KS090133	Trần Đức Giang	QTKS9B	59	Trung bình	
24	KS090132	Chu Thị Thu Hà	QTKS9B	65	Trung bình	
25	KS090076	Phạm Thanh Hải	QTKS9B	64	Trung bình	

26	KS090141	Phạm Tuấn Hải	QTKS9B	52	Trung bình	
27	KS090088	Đào Thanh Hằng	QTKS9B	64	Trung bình	
28	KS090130	Lê Diệu Hằng	QTKS9B	52	Trung bình	
29	KS090089	Tiêu Thị Thu Hằng	QTKS9B	59	Trung bình	
30	KS090156	Phan Văn Hậu	QTKS9B	53	Trung bình	
31	KS090140	Lê Thị Bích Hiền	QTKS9B	70	Khá	
32	KS090101	Nguyễn Thị Thu Hiền	QTKS9B	64	Trung bình	
33	KS090150	Nguyễn Ngọc Hiền	QTKS9B	64	Trung bình	
34	KS090112	Hà Minh Hiếu	QTKS9B	59	Trung bình	
35	KS090072	Vũ Minh Hiếu	QTKS9B	72	Khá	
36	KS090109	Hà Phương Hoa	QTKS9B	72	Khá	
37	KS090069	Hà Thị Hoa	QTKS9B	70	Khá	
38	KS090094	Trần Thị Hoa	QTKS9B	64	Trung bình	
39	KS090085	Phạm Quốc Hưng	QTKS9B	59	Trung bình	
40	KS090118	Cao Thị Hường	QTKS9B	72	Khá	
41	KS090157	Nguyễn Thị Thu Hường	QTKS9B	64	Trung bình	
42	KS090111	Trần Thị Hường	QTKS9B	73	Khá	
43	KS090124	Hoàng Văn Huy	QTKS9B	67	Trung bình	
44	KS090079	Dương Thanh Huyền	QTKS9B	77	Khá	
45	KS090071	Nguyễn Thị Huyền	QTKS9B	77	Khá	
46	KS090108	Đinh Thế Khoa	QTKS9B	59	Trung bình	
47	KS090106	Lê Thị Lan	QTKS9B	73	Khá	
48	KS090120	Vũ Thị Như Lan	QTKS9B	72	Khá	
49	KS090086	Phạm Thị Hồng Liên	QTKS9B	59	Trung bình	
50	KS090166	Bùi Ngọc Linh	QTKS9B	47	Yếu	
51	KS090153	Đỗ Thị Hoài Linh	QTKS9B	72	Khá	
52	KS090092	Nguyễn Thị Linh	QTKS9B	59	Trung bình	
53	KS090075	Nguyễn Thùy Linh	QTKS9B	59	Trung bình	

54	KS090122	Tô Mạnh Linh	QTKS9B	47	Yếu	
55	KS090142	Đào Hồng Loan	QTKS9B	53	Trung bình	
56	KS090070	Trần Thị Kiều Loan	QTKS9B	65	Trung bình	
57	KS090091	Vũ Thị Loan	QTKS9B	59	Trung bình	
58	KS090103	Lê Xuân Lộc	QTKS9B	59	Trung bình	
59	KS090121	Trần Hải Ly	QTKS9B	52	Trung bình	
60	KS090113	Chu Huy Mạnh	QTKS9B	64	Trung bình	
61	KS090143	Phùng Văn Minh	QTKS9B	47	Yếu	
62	KS090145	Nguyễn Thị Nga	QTKS9B	72	Khá	
63	KS090093	Nguyễn Duy Ngọc	QTKS9B	59	Trung bình	
64	KS090115	Khà Thị Ánh Nguyệt	QTKS9B	64	Trung bình	
65	KS090158	Nguyễn Toàn Yên Nhi	QTKS9B	64	Trung bình	
66	KS090131	Lê Quỳnh Như	QTKS9B	72	Khá	
67	KS090134	Nguyễn Thị Trang Nhung	QTKS9B	67	Trung bình	
68	KS090082	Nguyễn Kiều Oanh	QTKS9B	59	Trung bình	
69	KS090159	Nguyễn Thị Lâm Oanh	QTKS9B	72	Khá	
70	KS090081	Nguyễn Hồng Quân	QTKS9B	64	Trung bình	
71	KS090129	Lương Văn Quang	QTKS9B	72	Khá	
72	KS090077	Nguyễn Trần Như Quỳnh	QTKS9B	64	Trung bình	
73	KS090123	Vũ Thị Quỳnh	QTKS9B	72	Khá	
74	KS090136	Nguyễn Bá Sang	QTKS9B	67	Trung bình	
75	KS090117	Lương Phương Thanh	QTKS9B	0	Kém	
76	KS090107	Hoàng Thế Thành	QTKS9B	64	Trung bình	
77	KS090102	Nguyễn Viết Thành	QTKS9B	0	Kém	
78	KS090116	Phùng Hoài Thương	QTKS9B	53	Trung bình	
79	KS090090	Đỗ Thị Thu Trang	QTKS9B	64	Trung bình	
80	KS090067	Lại Thị Linh Trang	QTKS9B	64	Trung bình	
81	KS090165	Phạm Văn Trường	QTKS9B	70	Khá	

82	KS090139	Đoàn Công Tú	QTKS9B	64	Trung bình	
83	KS090105	Nguyễn Công Tú	QTKS9B	64	Trung bình	
84	KS090097	Nguyễn Minh Tuấn Tú	QTKS9B	53	Trung bình	
85	KS090151	Hoàng Quốc Tuấn	QTKS9B	64	Trung bình	
86	KS090147	Bạch Sơn Tùng	QTKS9B	52	Trung bình	
87	KS090110	Trần Thị Vân	QTKS9B	72	Khá	
88	KS090126	Bùi Thị Vy	QTKS9B	59	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 88 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DDL090022	Vì Văn An	QTDL9A	0	Kém	
2	DDL090045	Bùi Việt Anh	QTDL9A	64	Trung bình	
3	DDL090039	Mai Thị Quỳnh Anh	QTDL9A	0	Kém	
4	DDL090009	Nguyễn Thị Lan Anh	QTDL9A	59	Trung bình	
5	DDL090075	Trần Thị Lan Anh	QTDL9A	72	Khá	
6	DDL090025	Trương Hồng Anh	QTDL9A	64	Trung bình	
7	DDL090038	Nguyễn Quốc Bảo	QTDL9A	81	Tốt	
8	DDL090021	Nguyễn Thị Bộ	QTDL9A	0	Kém	
9	DDL090054	Lê Thị Kim Chi	QTDL9A	73	Khá	
10	DDL090035	Đỗ Thành Chuông	QTDL9A	59	Trung bình	
11	DDL090062	Lại Thị Hồng Cúc	QTDL9A	64	Trung bình	
12	DDL090067	Nguyễn Hải Đăng	QTDL9A	59	Trung bình	
13	DDL090013	Nguyễn Thị Diệp	QTDL9A	70	Khá	
14	DDL090003	Nguyễn Tăng Đông	QTDL9A	64	Trung bình	
15	DDL090048	Nguyễn Thị Kim Dung	QTDL9A	58	Trung bình	
16	DDL090017	Nguyễn Khánh Duy	QTDL9A	64	Trung bình	
17	DDL090018	Nguyễn Thị Hà	QTDL9A	58	Trung bình	
18	DDL090024	Nguyễn Thị Minh Hằng	QTDL9A	64	Trung bình	
19	DDL090057	Nguyễn Hồng Hạnh	QTDL9A	65	Trung bình	
20	DDL090023	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	QTDL9A	72	Khá	
21	DDL090052	Nguyễn Quang Anh Hào	QTDL9A	53	Trung bình	
22	DDL090026	Phạm Vũ Hiệp	QTDL9A	64	Trung bình	
23	DDL090030	Lò Trung Hiếu	QTDL9A	59	Trung bình	
24	DDL090055	Nguyễn Cao Hùng	QTDL9A	64	Trung bình	
25	DDL090068	Đào Thị Hương	QTDL9A	72	Khá	
26	DDL090016	Đỗ Thị Hương		67	Trung bình	

27	DDL090011	Đỗ Thị Thanh Huyền	QTDL9A	67	Trung bình	
28	DDL090058	Nguyễn Khánh Huyền	QTDL9A	59	Trung bình	
29	DDL090074	Lưu Ngọc Khánh	QTDL9A	58	Trung bình	
30	DDL090063	Nguyễn Bá Khương	QTDL9A	78	Khá	
31	DDL090006	Phùng Văn Khương	QTDL9A	72	Khá	
32	DDL090070	Bùi Long Kỳ	QTDL9A	64	Trung bình	
33	DDL090028	Nguyễn Công Lam	QTDL9A	53	Trung bình	
34	DDL090076	Phạm Thanh Lan	QTDL9A	0	Kém	
35	DDL090031	Phạm Thị Hương Lan	QTDL9A	72	Khá	
36	DDL090049	Nguyễn Thị Thùy Linh	QTDL9A	65	Trung bình	
37	DDL090041	Nguyễn Thị Phương Loan	QTDL9A	0	Kém	
38	DDL090019	Nguyễn Văn Long	QTDL9A	78	Khá	
39	DDL090043	Nguyễn Thị Diệu Ly	QTDL9A	72	Khá	
40	DDL090014	Vũ Quốc Minh	QTDL9A	53	Trung bình	
41	DDL090033	Phan Thị Trà My	QTDL9A	91	Xuất sắc	
42	DDL090072	Phan Văn Mỹ	QTDL9A	67	Trung bình	
43	DDL090061	Nguyễn Văn Nam	QTDL9A	65	Trung bình	
44	DDL090066	Nguyễn Thị Thu Nga	QTDL9A	72	Khá	
45	DDL090073	Nguyễn Minh Nhật	QTDL9A	53	Trung bình	
46	DDL090032	Trương Thị Nhung	QTDL9A	72	Khá	
47	DDL090001	Đỗ Thị Kiều Oanh	QTDL9A	0	Kém	
48	DDL090042	Ngô Thị Oanh	QTDL9A	53	Trung bình	
49	DDL090008	Đoàn Thị Thu Phương	QTDL9A	67	Trung bình	
50	DDL090077	Mai Thị Phương	QTDL9A	58	Trung bình	
51	DDL090047	Nguyễn Thị Phượng	QTDL9A	78	Khá	
52	DDL090069	Vũ Thị Phượng	QTDL9A	78	Khá	
53	DDL090007	Hoàng Đình Quang	QTDL9A	72	Khá	
54	DDL090060	Phạm Thị Suy	QTDL9A	72	Khá	
				58	Trung bình	

56	DDL090005	Sỹ Thị Thúy	QTDL9A	72	Khá	
57	DDL090037	Đỗ Thu Thủy	QTDL9A	72	Khá	
58	DDL090012	Nguyễn Thanh Thủy	QTDL9A	72	Khá	
59	DDL090053	Bùi Thị Trang	QTDL9A	67	Trung bình	
60	DDL090056	Lương Thị Thu Trang	QTDL9A	67	Trung bình	
61	DDL090010	Trần Thị Huyền Trang	QTDL9A	78	Khá	
62	DDL090015	Nguyễn Thành Trung	QTDL9A	77	Khá	
63	DDL090064	Tổng Văn Tuấn	QTDL9A	64	Trung bình	
64	DDL090040	Lê Thị Thu Uyên	QTDL9A	78	Khá	
65	DDL090002	Nguyễn Thị Vân	QTDL9A	78	Khá	
66	DDL090034	Trần Thị Thanh Vân	QTDL9A	0	Kém	
67	DDL090036	Vũ Quang Vinh	QTDL9A	59	Trung bình	
68	DDL090071	Nguyễn Thị Hải Yến	QTDL9A	59	Trung bình	
69	DDL090059	Trần Thị Yến	QTDL9A	67	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 69 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DDL090096	Đặng Vân Anh	QTDL9B	59	Trung bình	
2	DDL090109	Hà Thị Quế Anh	QTDL9B	64	Trung bình	
3	DDL090113	Nguyễn Thị Lan Anh	QTDL9B	64	Trung bình	
4	DDL090078	Nguyễn Thị Vân Anh	QTDL9B	77	Khá	
5	DDL090092	Nguyễn Tiến Anh	QTDL9B	64	Trung bình	
6	DDL090118	Nguyễn Tuấn Anh	QTDL9B	0	Kém	
7	DDL090100	Trần Thị Ngọc Anh	QTDL9B	67	Trung bình	
8	DDL090127	Nguyễn Kiều Chinh	QTDL9B	64	Trung bình	
9	DDL090085	Dương Biên Cương	QTDL9B	58	Trung bình	
10	DDL090103	Nguyễn Minh Đức	QTDL9B	64	Trung bình	
11	DDL090107	Nguyễn Ngọc Đức	QTDL9B	64	Trung bình	
12	DDL090082	Trần Hữu Đức	QTDL9B	64	Trung bình	
13	DDL090131	Nguyễn Đăng Dũng	QTDL9B	64	Trung bình	
14	DDL090081	Nguyễn Linh Giang	QTDL9B	72	Khá	
15	DDL090083	Nguyễn Thị Thu Hà	QTDL9B	72	Khá	
16	DDL090122	Phạm Việt Hà	QTDL9B	58	Trung bình	
17	DDL090129	Ngô Văn Hải	QTDL9B	58	Trung bình	
18	DDL090093	Trần Ngọc Hải	QTDL9B	72	Khá	
19	DDL090112	Nguyễn Thị Minh Hằng	QTDL9B	59	Trung bình	
20	DDL090111	Phạm Thị Hằng	QTDL9B	67	Trung bình	
21	DDL090110	Vũ Thị Thu Hằng	QTDL9B	72	Khá	
22	DDL090137	Nguyễn Thu Hiền	QTDL9B	59	Trung bình	
23	DDL090134	Nguyễn Minh Hiếu	QTDL9B	0	Kém	
24	DDL090095	Nguyễn Văn Hiếu	QTDL9B	64	Trung bình	
25	DDL090119	Vũ Minh Hiếu	QTDL9B	64	Trung bình	
26	DDL090130	Nguyễn Thị Phương Hoa	QTDL9B	72	Khá	
27	DDL090099	Nguyễn Thị Hồng	QTDL9B	67	Trung bình	

28	DDL090106	Lê Thị Hương	QTDL9B	64	Trung bình	
29	DDL090116	Phạm Thu Hương	QTDL9B	72	Khá	
30	DDL090128	Nguyễn Hoàng Huy	QTDL9B	72	Khá	
31	DDL090097	Nguyễn Quang Huy	QTDL9B	59	Trung bình	
32	DDL090126	Vàng A Lành	QTDL9B	67	Trung bình	
33	DDL090105	Chu Ngọc Linh	QTDL9B	64	Trung bình	
34	DDL090133	Phạm Thị Loan	QTDL9B	0	Kém	
35	DDL090108	Trần Văn Long	QTDL9B	59	Trung bình	
36	DDL090125	Lục Thị Hoài Ly	QTDL9B	0	Kém	
37	DDL090098	Nguyễn Thị Huyền My	QTDL9B	72	Khá	
38	DDL090102	Nguyễn Hoài Nam	QTDL9B	64	Trung bình	
39	DDL090087	Nguyễn Trường Nam	QTDL9B	64	Trung bình	
40	DDL090124	Trần Thành Nam	QTDL9B	72	Khá	
41	DDL090121	Vũ Thị Ngọc	QTDL9B	0	Kém	
42	DDL090084	Nguyễn Yến Nhi	QTDL9B	59	Trung bình	
43	DDL090123	Mạc Thị Thanh	QTDL9B	67	Trung bình	
44	DDL090115	Nguyễn Thị Thanh	QTDL9B	0	Kém	
45	DDL090079	Nguyễn Thị Kim Thanh	QTDL9B	72	Khá	
46	DDL090091	Vũ Thị Phương Thảo	QTDL9B	72	Khá	
47	DDL090090	Lê Thị Bảo Thư	QTDL9B	59	Trung bình	
48	DDL090101	Nguyễn Văn Toàn	QTDL9B	59	Trung bình	
49	DDL090094	Hoàng Văn Tới	QTDL9B	72	Khá	
50	DDL090104	Nguyễn Thu Trang	QTDL9B	85	Tốt	
51	DDL090089	Đặng Thị Tư	QTDL9B	0	Kém	
52	DDL090114	Chu Xuân Tùng	QTDL9B	53	Trung bình	
53	DDL090080	Trần Thanh Tùng	QTDL9B	64	Trung bình	
54	DDL090120	Dương Thị Vân	QTDL9B	72	Khá	
55	DDL090088	Mai Thị Hồng Vân	QTDL9B	59	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 55 sinh viên)